

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST

Ngày : 16/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ hưu trí

Bà Phan Thị Thúy Ngọc - Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 06/9/2002 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường C, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 0028612/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 Công an Phường 10, quận Tân Bình xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ, tạm giam: 10/7/2020. Có mặt.

2. Ôn Minh P, sinh ngày 21/9/2003 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Ôn Minh D, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 10/7/2020. Có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Như K, sinh năm 1995, nơi cư trú: xã E, huyện F, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn B:* Bà Lê Kim H, sinh năm 1955, là bà nội của bị cáo, nơi cư trú: Phường C, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ôn Minh P:* Chị Ôn Minh D, sinh năm 1978, là mẹ của bị cáo, nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Công Nương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tại Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/7/2020, Nguyễn Văn B rủ Ôn Minh P, Lữ Trọng Q đi cắt tóc. Cả ba hẹn gặp nhau tại đường X, quận G. P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59K1-475.32 chở Nguyễn Văn B, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04 chạy phía sau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường Y, B nhìn thấy ở làn đường ngược chiều có chị Trần Thị Tùng Lđiều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH mode, biển số 92H1-601.35 chở chị Bùi Thị Như K, trên vai chị K có đeo 01 giỏ xách màu nâu đen. B chỉ cho P thấy và nói: “Có cái giỏ kia, có làm không?”, P trả lời “Làm”. P quay đầu xe gắn máy lại, chạy cùng chiều đuổi theo xe của chị K. Khi đến trước nhà số 677 đường Y, Phường C, quận B, P áp sát bên phải chị K để B ngồi sau chòm người sang, dùng tay trái giật mạnh chiếc giỏ xách của chị K nhưng quai giỏ xách không đứt nên B chưa giật được. Do bất ngờ và bị B giật mạnh nên chị L và chị K té ngã xe, P chở B chạy thoát. Chị K bị chấn thương nên người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu còn chị L đến Công an Phường 10, quận Tân Bình trình báo sự việc.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã giữ Nguyễn Văn B và Ôn Minh P trong trường hợp khẩn cấp. Cả hai thừa nhận khi đang chạy xe trên đường, B thấy giỏ xách nên nhất thời nảy sinh lòng tham rủ P cùng cướp giật giỏ xách của chị K như nêu trên, đây là lần đầu rủ nhau cướp giật, không có bàn bạc trước, không có nói cho Q biết sẽ cướp giật giỏ xách của chị K. Tiến hành lấy lời khai Nguyễn Văn B và Ôn Minh P, thực hiện điều tra, chỉ điểm nơi xảy ra hành vi phạm tội... đều phù hợp với lời khai của của bị hại, nhân chứng và các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Làm việc với Lữ Trọng Q, Q khai nhận ngày 08/7/2020, B có gọi điện rủ Q đi cắt tóc. Khi Q đang chạy theo xe của P cách khoảng 10 đến 15 mét thì có chứng kiến việc B dùng tay giật giỏ xách của chị K nhưng không được làm xe của chị L chở chị K té xuống đường, P điều khiển xe chở B bỏ đi. Q thấy vậy cũng bỏ đi. Khoảng 10 phút sau thì B hẹn gặp Q tại ngã tư Z để đổi xe, B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04 về nhà, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59K1-

475.32 chở P về. Q không có bàn bạc trước cùng B và P đi cướp giật tài sản, khi B và P quay xe lại để giật giỏ xách của chị K thì Q không biết mà chỉ vòng xe chạy theo cùng, phù hợp với lời khai của B và P. Do đó, không có cơ sở để xử lý Q với vai trò đồng phạm.

Ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã mời bị hại chị Bùi Thị Như K đến làm việc và tổng đạt Quyết định trưng cầu giám định thương tật nhưng chị K đang nằm viện, không đến Trung tâm Pháp Y để giám định thương tích.

Ngày 29/9/2020, chị K có đơn bãi nại và từ chối giám định thương tật, không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với B và P do tài sản không bị mất hay hư hỏng, gia đình các bị can đã thăm hỏi, bồi thường tiền viện phí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ban hành Quyết định dẫn giải chị K đi giám định thương tật nhưng chị K và gia đình không chấp hành nên không có cơ sở xác định tỷ lệ thương tích của chị K, từ đó xem xét xử lý các bị can.

Vật chứng vụ án:

- 01 giỏ xách màu đen trị giá 350.000 đồng bên trong có số tiền 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, trị giá 2.200.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Bùi Thị Như K. Chị K không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình các buổi ghi lời khai Nguyễn Văn B, Ôn Minh P, Lữ Trọng Q (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Nguyễn Văn B:

- + 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59K1-475.32 do Lữ Trọng Nh (em trai của Lữ Trọng Q giao nộp), là phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị Đông H, bà H đã bán xe gắn máy trên cho ông Từ Lương H. Tháng 6/2020, ông H đã bán xe gắn máy trên cho B nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- + 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04 do B đứng tên chủ sở hữu, B khai bà nội của B là Lê Kim H cho tiền mua vào tháng 8/2019.

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo, 01 áo khoác dài tay màu đen tím.

- Thu giữ của Ôn Minh P:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, 01 nón B hiểm màu đỏ đen, 01 đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo.

- + Số tiền 20.050.000 đồng, P khai dì ruột Ôn Thị Ngọc N đưa cho P vào chiều ngày 09/7/2020 để mua hàng về bán, phù hợp với lời khai của bà N. Bà N có đơn xin nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bà N.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Ôn Minh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện P sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: thống nhất với cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật viện dẫn; chỉ nêu thêm các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đã ăn năn hối cải về hành vi do mình đã gây ra, tài sản đã được thu hồi tại chỗ và trả cho người bị hại, gia đình của các bị cáo đã bồi thường toàn bộ viện phí cho người bị hại và đã được người bị hại bãi nại, các bị cáo phạm tội khi ở độ tuổi chưa thành niên, các bị cáo phạm tội chưa đạt, đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét dành cho các bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát nêu ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Ôn Minh P, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp viên, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ

vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Ôn Minh P và Nguyễn Văn B đã có hành vi cùng nhau điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật lấy 01 giỏ xách màu đen trị giá 350.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trị giá 2.200.000 đồng và số tiền 2.800.000 đồng của chị Bùi Thị Như K, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân bị cáo B là xấu, bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý nêu ra là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị Như K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59K1-475.32 cùng giấy đăng ký xe số 066866 thu giữ của bị cáo B, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus, 01 nón bảo hiểm, 01 đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo, 01 áo khoác dài tay màu đen tím thu giữ của bị cáo B, Hội đồng xét xử xét thấy 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 01 nón bảo hiểm, 01

đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo, 01 áo khoác dài tay màu đen tím là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, 01 nón B hiểm màu đỏ đen, 01 đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo thu giữ của bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 nón B hiểm màu đỏ đen, 01 đôi dép kẹp, 01 bộ quần áo là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình các buổi ghi lời khai Nguyễn Văn B, Ôn Minh P, Lữ Trọng Q (lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Ôn Minh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2020.

Xử phạt bị cáo: Ôn Minh P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2020.

[2] Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình các buổi ghi lời khai Nguyễn Văn B, Ôn Minh P, Lữ Trọng Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59K1-475.32 cùng giấy đăng ký xe số 066866.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen, 01 đôi dép, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần jean màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xám đen, 01 đôi dép kẹp, 01 áo thun ngắn tay màu trắng-đen, 01 quần jean lửng màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen-tím.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Vario màu xanh, biển số 59P2-958.04 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu hồng, số imei: 356697080492765.

Trả lại cho bị cáo Ôn Minh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu bạc, số imei: 355878066150335.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 155/PNK ngày 20/10/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp viên pháp lý có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP, trợ giúp viên;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ